

Số: 2567/BMT-SNN&PTNT

Quảng Nam, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ
HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG GIỐNG CÂY TRỒNG**

- Tên cơ quan/đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ: số 119, đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Điện thoại: 02353.852.629.
- Fax: 02353.852.629.
- Email: snnptnt@quangnam.gov.vn

Mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Thông tin về giống cây trồng:

- Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt: **Chè dây Quảng Nam**
- Tên khoa học (cụ thể đến loài, họ): *Ampelopsis cantoniensis* (Hook. et Arn.) Planch, họ: Nho - *Vitaceae*.
- Tên cơ quan tác giả, tác giả (nếu có): Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam

2. Đặc điểm thực vật học chủ yếu: Mô tả rõ đặc điểm thực vật học của cây (thân, lá, rễ, hoa, quả...)

- Thân:
 - + Là thân leo nhỏ hóa gỗ, cành hình trụ, nhẵn, phân nhiều nhánh, cành non có lớp lông nhỏ;
 - + Có tua cuốn dài, đầu tua chẻ đôi, mọc đối diện với lá, đôi khi thay thế cụm hoa tiêu giảm.
- Lá:
 - + Lá kép lông chim 1 - 2 lần, có cuống, mọc so le; dài 4 - 6 cm, rộng 3 - 4 cm;
 - + Lá chét hình trái xoan hoặc hình mác, dài 2,0 - 3,5 cm, rộng 1,5 - 2,5 cm, lá tận cùng thường lớn hơn các lá khác, có 9 - 13 lá chét;
 - + Góc lá chét tròn, đầu nhọn, mép có răng cưa thô, hai mặt nhẵn, mặt trên xanh, mặt dưới màu tím nhạt như có lớp phấn màu trắng xám;
 - + Ngọn non màu tím nhạt.
- Rễ: Rễ chùm, phân bố nông, chủ yếu ở tầng canh tác.

- Hoa:

+ Hoa mọc thành chùm, mọc đối diện với nách có cuống lá, cuống cụm hoa nhẵn, dài 3 - 10 cm.

+ Nụ hoa khi còn nhỏ có hình tròn, sau lớn dần có hình trứng.

+ Hoa nhỏ, có 5 cánh màu trắng ngà; mép cánh hoa hơi nhẵn; hoa lưỡng tính, có 5 nhị, chỉ nhị mảnh; bầu nhụy hình nón có 2 ô, mỗi ô có chứa 2 noãn;

+ Ra hoa vào tháng 9 - 10 dương lịch hằng năm.

- Quả:

+ Quả mọng hình cầu, đường kính 5 - 10 mm.

+ Quả non màu xanh, quả già màu đỏ, khi chín màu tím đen.

+ Có 2 - 4 hạt hình trái xoan, vỏ hạt nhẵn nhéo.

+ Quả chín vào tháng 11 - 12 dương lịch hằng năm.

3. Giá trị sử dụng:

☐ Làm lương thực, thực phẩm

☒ Làm dược liệu

☐ Thức ăn chăn nuôi

☐ Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

☐ Cải tạo môi trường

☐ Các giá trị khác (ghi rõ)

4. Kỹ thuật gieo trồng:

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...):

+ Nhiệt độ thích hợp trung bình 15 - 22⁰C;

+ Độ ẩm không khí trung bình 80 - 90%;

+ Lượng mưa trung bình 1.500 - 2.000 mm/năm và phân bố đều;

+ Độ cao so với mực nước biển 400 - 1.500 m, phát triển tốt ở độ cao 400 - 800 m so với mực nước biển.

+ Độ dốc thích hợp $\leq 10^0$.

- Đất: Chè dây Quảng Nam có thể trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, nhưng thích hợp nhất trên đất đủ ẩm, thoát nước tốt, thành phần cơ giới trung bình (đất cát pha đến thịt nhẹ, đất đồi núi, đất đá vôi...).

- Mật độ, lượng giống/ha:

+ Đối với trồng thuần: Mật độ trồng khoảng 6.500 cây/ha; khoảng cách: hàng cách hàng: 1,5 m; cây cách cây: 1,0 m.

+ Đối với trồng dưới tán rừng: Trồng với khoảng cách trên với phần diện tích có thể khai thác được. Chọn loại rừng có tán tương đối thưa, độ tàn che dưới 0,5.

- Thời vụ trồng: Chè dây Quảng Nam có thể trồng quanh năm, trừ những ngày quá nắng nóng hoặc mưa nhiều; thời gian thích hợp nhất để trồng từ tháng 2 - 3 và tháng 8 - 9.

- Sâu bệnh hại chính: Thành phần sâu bệnh hại trên cây chè dây hiện nay ít, chủ yếu có sâu ăn lá, bệnh nứt thân nhẹ.

5. Cảnh báo các tác hại: Nêu rõ những dự báo tác động xấu của loại cây trồng nhập khẩu đến môi trường sinh thái như đất, nước, sinh vật khác và sức khỏe con người (nếu có).

6. Hiện trạng sử dụng giống cây trồng

Chè dây đã tồn tại trong tự nhiên tại tỉnh Quảng Nam từ cách đây rất lâu. Diện tích Chè dây Quảng Nam hiện có khoảng 140 ha, hiện nay được trồng nhiều ở các huyện Đông Giang, Tây Giang, Bắc Trà My, Phước Sơn và một số huyện miền núi khác của tỉnh. Diện tích chè dây Quảng Nam trong 3 năm gần đây cụ thể như sau:

+ Năm 2022: 100 ha;

+ Năm 2023: 125 ha;

+ Năm 2024: 140 ha.

Hiện nay, giống Chè dây Quảng Nam được nhân giống chủ yếu bằng phương pháp ươm hạt, giâm hom. Số lượng cây giống hằng năm khoảng 50.000 - 70.000 cây. Số lượng cây giống này chủ yếu cung cấp cho nông dân trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam.

Một số đặc điểm nổi trội của giống (năng suất, chất lượng, tính chống chịu....) của giống Chè dây Quảng Nam:

- Năng suất: Chè dây Quảng Nam có năng suất trung bình 6 - 8 tấn khô/ha/năm (chè dây là cây lâu năm, sau trồng 01 năm có thể thu hoạch, thu hoạch 3 - 4 lần/năm, thời gian thu hoạch kéo dài đến 5 - 6 năm tùy vào chế độ chăm sóc).

- Chất lượng: Chè dây có vị ngọt, đắng, tính mát được sử dụng như một vị thuốc dân gian chữa các loại bệnh liên quan tới dạ dày, đường ruột...

- Khả năng thích ứng với môi trường tự nhiên:

+ Về địa hình: Ở Quảng Nam, Chè dây phân bố chủ yếu ở các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Trà My và một số huyện miền núi cao khác.

+ Về khí hậu: Giống Chè dây Quảng Nam thích nghi tốt với điều kiện khí hậu tỉnh Quảng Nam. Nhiệt độ thích hợp trung bình 15 - 22⁰C, độ ẩm không khí trung bình 80 - 90%, lượng mưa trung bình 1.500 - 2.000 mm/năm và phân bố đều.

+ Về thảm thực vật và thổ nhưỡng: Chè dây Quảng Nam có thể trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, nhưng thích hợp nhất trên đất đủ ẩm, thoát nước tốt, thành phần cơ giới trung bình (đất cát pha đến thịt nhẹ, đất đồi núi, đất đá vôi...).

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin về đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng giống cây trồng nêu trên./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Út